

Số: **3746** /TCT-CS

Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2014

V/v đề nghị hướng dẫn về thời
hạn nộp tiền nghĩa vụ tài chính
về đất.

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Thuận.

Trả lời Công văn số 4059/CT-QLTĐ ngày 25/07/2014 của Cục Thuế tỉnh Bình Thuận về việc đề nghị hướng dẫn về thời hạn nộp tiền nghĩa vụ tài chính về đất, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại điểm g, khoản 1 Điều 19 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/07/2013 của Chính phủ quy định:

“g) Thời hạn nộp lệ phí trước bạ là thời hạn ghi trên thông báo nộp lệ phí trước bạ”

- Tại điểm 4 mẫu số 11-1/TB-TNCN Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định:

“4. Thời hạn nộp tiền chậm nhất không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo thuế”

- Tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định:

“4. Người thuê đất căn cứ vào thông báo nộp tiền thuê đất nộp tiền tại địa điểm đã ghi trong Thông báo nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời hạn quy định, cụ thể:

a) Đối với thuê đất, thuê mặt nước trả tiền hàng năm

- Việc nộp tiền mỗi năm được chia làm 2 kỳ: kỳ thứ nhất nộp tối thiểu 50% trước ngày 31 tháng 5; kỳ thứ hai trước ngày 31 tháng 10 hàng năm. Đối với trường hợp thuê đất mới mà thời điểm xác định nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất phải nộp của năm đầu tiên sau ngày ngày 31 tháng 10 thì cơ quan thuế ra Thông báo nộp tiền thuê đất cho thời gian còn lại của năm.

- Quá thời hạn nộp tiền thuê đất mỗi kỳ nộp tiền ghi trên Thông báo của cơ quan thuế, người thuê đất phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền chưa nộp theo mức quy định của pháp luật về quản lý thuế”.

- Tại khoản 32 Điều 1 Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 quy định:

“Điều 106. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế

1. Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và tiền chậm nộp theo mức lũy tiến 0,05%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với số ngày chậm nộp không quá chín mươi ngày; 0,07%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với số ngày chậm nộp vượt quá thời hạn chín mươi ngày”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn ghi trên thông báo của cơ quan thuế thì bị phạt chậm nộp theo quy định tại khoản 32 Điều 1 Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 nêu trên. Việc ban hành thông báo đôn đốc nợ của cơ quan thuế không phải là căn cứ để xác định phạt chậm nộp tiền thuế.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ các khoản nợ thuế và tình hình thực tế để ban hành thông báo đôn đốc theo Quy trình quản lý nợ thuế ban hành kèm theo Quyết định số 1395/QĐ-TCT ngày 14/10/2011 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận: *74/15*

- Như trên;
- Vụ Pháp chế (BTC);
- Vụ Pháp chế (TCT);
- Lưu: VT, CS (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Anh Tuấn

09442460